

Bản án số 77/2020/HS-ST  
Ngày 27/10/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Ngọc Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Thúy và bà Nguyễn Thị Phương Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Hoàng Long- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Th1- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 79/2020/TLST-HS ngày 09/10/2020 Tho Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 76/2020/QĐXXST-HS ngày 15/10/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thành L**, sinh năm 1990 tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960; có vợ là chị Phạm Thị L2, sinh năm 1996 và 02 con;

Tiền án: Bản án số 116/2017/HSST ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương xử phạt L 17 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 27/12/2018 L chấp hành xong hình phạt tù, ngày 31/01/2018 nộp án phí hình sự. Đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/QĐ-TA ngày 31/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, thời hạn 18 tháng; Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 66 ngày 16/10/2019 của Chủ tịch UBND xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương đối với L, thời hạn 03 tháng. Chưa được xóa.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22 ngày 21/01/2013 của Công an huyện NS, tỉnh Hải Dương đối với L. Ngày 25/01/2013 L chấp hành xong, đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 20/8/2020 đến nay; Có mặt.

**\* Bị hại:**

- Ông Nguyễn Đức Y, sinh năm 1967 và bà Vũ Thị Th, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn Đ, xã TK, huyện G, tỉnh Hải Dương. (Bà Th ủy quyền cho ông Y tham gia tố tụng).

- Anh Mai Văn Th1, sinh năm 1971 và chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. (Chị B ủy quyền cho anh Th1 tham gia tố tụng).



(Các bị hại đều vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh Phùng Văn U, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt, đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. (có mặt)

**\* Những người làm chứng:**

- Anh Trần Văn Th1, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn C, xã HH, huyện G, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tho các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên trong hai ngày 30/7/2020 và 03/8/2020 Nguyễn Thành L đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 12 giờ ngày 30/7/2020, L điều khiển xe máy kiểu dáng Dream nhãn hiệu Prety, màu nâu, biển số 34K3- 4511 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 (là anh trai L) đi lang thang với mục đích để trộm cắp tài sản. L điều khiển xe máy theo đường trục Bắc - Nam rồi rẽ vào vào thôn PB, xã HH, huyện G, tỉnh Hải Dương. Khi đi qua nhà đang xây dựng của anh Phạm Văn B1, sinh năm 1971 ở thôn PB, xã HH, huyện G thấy không có ai trông coi nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L dựng xe máy ở rìa đường, đứng quan sát xung quanh thấy nhà bà Lê Thị Tt, sinh năm 1965 đối diện nhà anh B1 đang xây dựng không khóa cổng, chỉ cài then, L mở cổng đi vào trong sân, thấy cửa bếp không khóa, nhìn qua khe nứt trên cánh cửa bếp L thấy có máy móc ở bên trong. L mở cửa đi vào trong bếp thấy có 01 chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu KEN và 01 chiếc máy cắt bê liên hợp. Đây là tài của ông Nguyễn Đức Y sinh năm 1967 trú tại: thôn ĐĐ, xã TK, huyện G do sáng ngày 30/7/2020, ông Y và anh Trần Văn Th1 (là thợ xây của ông Y) sử dụng làm công trình đến gần khoảng 11 giờ cất nhờ vào trong bếp nhà bà Tt) để nghỉ trưa. L bê chiếc máy cắt sắt ra để lên bụng xe máy rồi tiếp tục quay lại kéo chiếc máy cắt sắt bê liên hợp ra chỗ dựng xe, ngồi lên xe rồi dùng tay trái L kéo chiếc máy cắt bê liên hợp, tay phải điều khiển xe máy đi đến nhà anh Phùng Văn U, sinh năm 1973 ở thôn ĐĐ, xã Đ, huyện G bán số tài sản đã trộm cắp với giá 1.000.000đồng. Số tiền này L đã chi tiêu cá nhân hết.

**Vụ thứ hai:** Trưa ngày 03/8/2020, L tiếp tục điều khiển xe máy biển số 34K3-4511 đi lòng vòng xem có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày L điều khiển xe máy đi qua trạm bơm khu N, thị trấn G, huyện G thì phát hiện có một chiếc máy bơm nhãn hiệu Thiên Long Thuận Yên để ở bờ kè sông của anh Mai Văn Th1, sinh năm 1971 trú tại: khu N, thị trấn G, huyện G. L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy bơm trên. L dừng xe xuống quan sát, thấy chiếc máy bơm bị khóa bằng 01 ổ khóa Việt- Tiệp và buộc dây cố định vào một Th1 kim loại chữ U chôn ở bờ kè và không có người trông coi. L quay lại chỗ dựng xe, điều khiển xe máy đi tìm đồ phá khóa. Khi đi qua lán trạm bơm, L nhìn thấy trên thùng xe cải tiến có 01 con dao và 02 Th1 kim loại, L lấy 01 con dao và 02 thanh kim loại đó, điều khiển xe quay lại vị trí để chiếc máy bơm. L dùng và xuống xe, đi đến vị trí máy bơm rồi dùng 02 thanh kim



loại phá ổ khóa Việt- Tiệp. Sau khi phá được khóa, L bỏ bao chứa phủ máy bơm sang một bên rồi dùng con dao cắt đứt ống dẫn nước bằng vải bạt nối xuống ruộng và sợi dây buộc ống dẫn nước bằng nhựa. L dùng chân đạp vào ống dẫn nước bằng nhựa khiến ống dẫn nước này rời khỏi máy bơm. Sau đó L rút con dao và 02 thanh kim loại xuống sông rồi tháo dây điện của máy bơm. Khi tháo xong L bê chiếc máy bơm đặt lên bụng xe máy rồi điều khiển xe đi. L mang chiếc máy bơm trộm được bán cho anh Phùng Văn U với giá là 400.000đồng. Số tiền này L đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận Hội đồng định giá tài sản số 27/KLĐG - HĐ ngày 07/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự- UBND huyện Gia Lộc kết luận về giá tài sản:

*“Giá trị 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu THIÊN LONG THUẦN YẾN (đã qua sử dụng), có thông số kỹ thuật như sau: Nguồn điện: 200V/50HZ, công suất: 2,2 KW, đường kính ống nước: Phi 110, lưu lượng nước: 70m<sup>3</sup>/3h, chiều cao cột áp: 4m, khối lượng: 28kg; kích thước máy: dài 45cm, rộng 25cm, cao 32cm; mua mới tháng 3/2020, màu sơn: Xanh- xám, sản xuất tại: Công ty TNHH Thiên Long Thuần Yến có địa chỉ tại KCN MĐ, xã MĐ, huyện TN, T.P Hải Phòng giá trị là 2.538.000đồng (Hai triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng).*

*- Giá trị 01 (một) máy cắt sắt nhãn hiệu KEN (đã qua sử dụng), có mã sản phẩm là 7615B, số seri: 0028272015, có thông số kỹ thuật như sau: Nguồn điện: 220V/50-60HZ, công suất: 2,2KW, đường kính lưỡi: 355mm, vòng tua: 3800vòng/phút, màu sơn: Xám- đỏ- đen, xuất xứ từ Trung Quốc giá trị là 567.000đồng (Năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).*

*- Giá trị 01 (một) máy cắt bê liên hợp (đã qua sử dụng) được sản xuất, lắp ráp tại XU cơ khí TK có địa chỉ tại Ngõ 1, phố HL, phường L, thành phố H giá trị là 13.770.000đồng (Mười ba triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).*

*Tổng số tiền của 03 loại tài sản trên là 16.875.000đồng (Mười sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)”.*

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 08/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 B1 luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo từ 22 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về hình phạt bổ sung: Không; Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ 01 USB lưu trữ video hình ảnh Nguyễn Thành L thực hiện hành vi trộm cắp chiếc máy bơm vào ngày 03/8/2020; tịch thu, tiêu hủy 01 áo sơ mi, 01 áo phông cộc tay, 01 quần đùi màu đen, 01 ổ khóa Việt Tiệp; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm Theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L thành khẩn khai báo, thừa nhận bản thân là người thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản của bị hại. Bị cáo nhất



trí với bản kết luận định giá tài sản, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng, đồng thời nói lời sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hU mức án thấp nhất.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của các bị hại đều thể hiện nội dung: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị bị cáo L chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và đề nghị Tòa án giải quyết Tho quy định của pháp luật.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Phùng Văn U: Anh U tự nguyện cho bị cáo L số tiền 1.400.000đồng tiền anh đã bỏ ra mua tài sản do L bán và không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường; anh Nguyễn Văn H đã nhận lại chiếc xe mô tô 34K3-4511 và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của B1 luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo tính hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Phùng Văn U) và người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra những người này đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, họ cũng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. HĐXX căn cứ các điều 292, 293 B1 luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thành L là người có tiền án, chưa được xóa án tích. Trong hai ngày 30/7/2020 và ngày 03/8/2020 Nguyễn Thành L đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 30/7/2020 tại gian bếp của gia đình bà Lê Thị Tt, sinh năm 1965 ở thôn PB, xã HH, huyện Gia Lộc, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để tài sản trong bếp nhưng không khóa cửa, Nguyễn Thành L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu KEN và 01 chiếc máy cắt bê liên hợp của ông Nguyễn Đức Y, sinh năm 1967 trú tại: thôn ĐĐ, xã TK, huyện Gia Lộc gửi nhờ ở gian bếp nhà bà Tt. Tổng giá trị các tài sản L chiếm đoạt của ông Y là 14.337.000đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng hơn 12 giờ ngày 03/8/2020 tại khu vực kè bờ sông phía sau trạm bơm thuộc khu N, thị trấn G, huyện G, lợi dụng việc không có người trông coi tài sản, Nguyễn Thành L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy bơm nhãn



hiệu Thiên Long Thuần Yên của ông Mai Văn Th1, sinh năm 1971 trú tại: khu N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương trị giá 2.538.000đồng.

Tổng giá trị 03 loại tài sản trên là 16.875.000đồng (*mười sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền mà không phải lao động chân chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại trong hai ngày 30/7/2020 và ngày 03/8/2020 là 16.875.000đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS; VKSND huyện Gia Lộc truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự của bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Theo bản án số 116/2017/HSST ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc) chưa được xóa án tích, ngày 30/7/2020 lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý- thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại khoản 1 Điều 53 BLHS nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" theo điểm h khoản 1 Điều 52BLHS; trong hai ngày 30/7/2020 và 03/8/2020 bị cáo thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần đều trên 2.000.000đồng, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại các điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; khi cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc điều tra, xác minh việc bị cáo trộm cắp tài sản ở trạm bơm khu N, thị trấn G vào ngày 03/8/2020 thì bị cáo đã tự khai nhận hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 30/7/2020 tại xã HH, huyện Gia Lộc, từ đó giúp cơ quan điều tra làm rõ sự việc, kịp thời trả lại tài sản cho bị hại. Do đó, bị cáo được hU các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" và "*Người phạm tội tự thú*" quy định tại các điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ vào quy định của B1 luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, HĐXX thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính và xét xử nhưng bị cáo không lấy đó là bài học, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường trật tự, kỷ cương của nhà nước. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung.



[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản do bị cáo chiếm đoạt cho các bị hại. Các bị hại đã nhận lại tài sản và đều không yêu cầu bị cáo bồi thường. Chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu PRETY, màu sơn nâu, biển số 34K3- 4511 là tài sản của anh Nguyễn Văn H (anh trai bị cáo) cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Anh H đã được nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường. Xét việc trả lại các tài sản nói trên cho chủ sở hữu hợp pháp của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS, các điều 36, 39 và 106 BLTTHS; Những người này không yêu cầu bị cáo bồi thường là sự tự nguyện; do đó HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với hành vi anh Phùng Văn U khi mua 01 máy bơm nước nhãn hiệu Thiên Long Thuận Yến (đã qua sử dụng); 01 máy cắt sắt nhãn hiệu KEN (đã qua sử dụng) và 01 máy cắt bê liên hợp từ bị cáo L với tổng số tiền 1.400.000đồng, anh U không biết đó là những tài sản do L trộm cắp. Ngày 09/8/2020, anh đã tự nguyện giao nộp số tài sản nói trên để cơ quan điều tra trả lại cho bị hại. Hành vi của anh U chưa đủ căn cứ để điều tra, truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323BLHS. Anh U tự nguyện cho bị cáo số tiền 1.400.000đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Vì vậy HĐXX không xem xét, xử lý.

- Về vật chứng: Đối với 01 chiếc áo sơ mi dài tay họa tiết hoa lá màu trắng-đen, áo cũ đã qua sử dụng; 01 áo phông cộc tay, loại có cổ, màu xanh, được in chìm logo và thương hiệu NIKE áo cũ đã qua sử dụng; 01 quần đùi, màu đen được thêu chữ ADIDAS bằng chỉ màu trắng, quần cũ đã qua sử dụng và 01 ổ khóa Việt- Tiệp bằng kim loại màu đen, móc khóa màu trắng sáng, ổ khóa bị hư hỏng, gãy chốt, không còn giá trị sử dụng: Đây là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, ông Y không cần lấy lại ổ khóa, các vật này đã được chụp ảnh lưu hồ sơ vụ án, nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 B1 luật Tổ tụng hình sự.

Đối với 01 USB lưu trữ video hình ảnh Nguyễn Thành L thực hiện hành vi trộm cắp chiếc máy bơm vào ngày 03/8/2020 (trích xuất từ camera an ninh của trạm bơm khu dân cư Ngà, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc) đã được cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc niêm phong Tho đúng quy định của pháp luật, được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ chứng minh tội phạm.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm Tho quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 B1 luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; các điều 135, 136, 292, 293, 331 và 333 B1 luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. TuY bố: Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Trộm cắp tài sản".



Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 20/8/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi dài tay; 01 áo phông cộc tay; 01 quần đùi màu đen và 01 ổ khóa Việt- Tiệp bằng kim loại màu đen (đặc điểm vật chứng Tho Quyết định chuyển vật chứng số 81/QĐ-VKS ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc; Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 14/10/2020).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án (27/10/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Nguyễn Văn H) có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án;

Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Phùng Văn U) có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết Tho quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- B1 phân hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Ngọc Mai**